

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HTN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HSST
Ngày: 06/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân.

1. Ông Nguyễn Thanh Phương;

2. Ông Thông Minh Tấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HTN tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/HSST ngày 08/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 16/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN HỮU T**; Sinh năm 1992, tại Cần Thơ;

Nơi đăng ký HKTT: Ấp TH, xã TX A, huyện TA, thành phố Cần Thơ;

Chỗ ở hiện nay: thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; con bà Đặng Thị Tr - SN 1970 và ông Nguyễn Hữu Ch - 1969; vợ, con: chưa có; Gia đình có 02 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất là bị cáo.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 25/02/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bồi thường cho bị hại 53.100.000 đồng, theo bản án hình sự phúc thẩm số 23/2016/HSPT (bị cáo không phải đóng án phí hình sự phúc thẩm). Bị cáo chấp hành án xong ngày 02/02/2019. Bị cáo đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Đối với phần bồi thường trách nhiệm dân sự do các bên chưa có yêu cầu thi hành án nên Chi cục thi hành án dân sự huyện TL, thành phố Cần Thơ chưa thụ lý (theo kết quả xác nhận thi hành án ngày 08/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai). Đến thời điểm T thực hiện hành vi

phạm tội thì đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự. Do đó, đến nay bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2022 cho đến ngày 21/02/2023 bị bắt tạm giam trong vụ án khác (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **LÊ VĂN TH**; Sinh năm 1984, tại Bình Thuận;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố LV, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

- Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; con bà Nguyễn Thị H - SN 1953 và ông Lê Văn X - 1954; vợ: Phan Thị H - sinh năm 1988, con: 04 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2022; Gia đình có 05 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 25/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện HTN xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc. Bị cáo đã đóng án phí và nộp phạt 3.000.000 đồng theo Giấy xác nhận kết quả thi hành án ngày 29/12/2022 của Chi cục THSDS huyện HTN.

Bị cáo bị áp dụng ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2022 cho đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

+ Bị hại:

1. Phan Văn T - Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*Vắng mặt*).

2. Nguyễn Nh - Sinh năm: 1960; Địa chỉ: Thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*Vắng mặt*).

3. Trương Văn D - Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*Vắng mặt*).

4. Lê Bá Ch - Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*Vắng mặt*).

5. Trần Thị Th - Sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*Vắng mặt*).

+ **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Phạm H - sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*Vắng mặt*).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu T - sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn PC, xã HC, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*Vắng mặt*).

2 Bà Lê Thị Th - sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn LĐ, xã TL, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Hữu T và Lê Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong tháng 7 năm 2022, Nguyễn Hữu T đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản là bóng đèn và dây điện thắp vườn thanh long trên địa bàn thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. Trong đó có 02 vụ thực hiện cùng với Lê Văn Th. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 51.895.550 đồng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào đêm ngày 08/7/2022, Nguyễn Hữu T gọi điện thoại rủ Lê Văn Th đi trộm cắp tài sản thì Thuận đồng ý. Thuận điều khiển xe mô tô chở T đến vườn thanh long của ông Phan Văn T (sinh năm 1973) ở thôn MT, xã HM, huyện HTN. T vào trong vườn còn Th đứng ngoài canh gác. T vào gỡ được 450m dây điện hiệu Cadisun và 1.050m dây điện hiệu Việt Thái có gần 500 đuôi đèn cùng 60cm dây điện hiệu Cadisun gắn vào mỗi đuôi (*có tổng trị giá 11.231.250 đồng theo Kết luận định giá số 37/2022-HĐĐG ngày 29/8/2022*) đang treo trên cây thanh long, T bỏ T bộ số tài sản này vào 02 bao tải rồi vác ra ngồi lên xe mà Th đang chờ để chở đi đến vừa phế liệu của bà Lê Thị Th (sinh năm 1984) ở thôn LĐ, xã TL, huyện HTN bán với giá 1.200.000 đồng, Th đưa cho T 700.000 đồng, còn Th giữ 500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào tối ngày 19/7/2022, T gọi điện cho Th, rủ Th đi trộm cắp tài sản, do Th bận nên nói T cứ đi trộm cắp, rồi Thuận sẽ chở tài sản đi bán. T một mình điều khiển xe mô tô đến vườn thanh long của ông Nguyễn Nh (sinh năm 1960) ở thôn MT, xã HM tháo gỡ được 228 bóng đèn led hiệu Vnline loại 9w (có đuôi đèn và dây đuôi dài 60cm hiệu Cadivi) và 450m dây điện hiệu Cadivi (*có tổng trị giá là 10.977.600 đồng theo Kết luận định giá số 37/2022-HĐĐG ngày 29/8/2022*) đang treo trên cây thanh long, T bỏ số tài sản này vào 02 bao tải rồi cất giấu gần đó. Đến chiều ngày 20/7/2022, T gọi Th tới chở số tài sản này đi bán cho vừa phế liệu của bà Lê Thị Th được 1.100.000 đồng, Th đưa cho T 800.000 đồng.

Vụ thứ ba: Tối ngày 27/7/2022, T vào vườn thanh long của ông Trương Văn D (sinh năm 1980) ở thôn MT, xã HM tháo gỡ được 450 bóng đèn led hiệu Rạng Đông loại 9w có đuôi đèn và dây đuôi dài 60cm hiệu Vĩnh Thịnh (*có tổng trị giá là 10.977.600 đồng theo Kết luận định giá số 37/2022-HĐĐG ngày 29/8/2022*) đang treo trên cây thanh long. T bỏ số tài sản này vào 02 bao tải rồi tới vừa phế liệu của bà Lê Thị Th bán với giá 1.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Tối ngày 29/7/2022, T vào vườn thanh long của ông Lê Bá Ch (sinh năm 1968) ở thôn MT, xã HM tháo gỡ được 123 bóng đèn led hiệu Rạng Đông loại 9w (*có tổng trị giá là 3.739.200 đồng theo Kết luận định giá số 37/2022-HĐĐG ngày 29/8/2022*) đang treo trên cây thanh long. T bỏ số tài sản này vào 01 bao tải rồi tới vừa phế liệu của bà Lê Thị Th bán với giá 900.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào rạng sáng ngày 30/7/2022, T vào vườn thanh long của bà Trần Thị Th (sinh năm 1975) ở thôn MT, xã HM tháo gỡ được 243 bóng đèn led hiệu Rạng Đông loại 9w (có đuôi đèn và dây đuôi dài 30cm hiệu Vĩnh Thịnh), 180m dây

điện hiệu Cavidì và 250m dây điện hiệu Thipha (có tổng trị giá là 9.747.500 đồng theo Kết luận định giá số 37/2022-HĐĐG ngày 29/8/2022) đang treo trên cây thanh long. T bỏ số tài sản này vào 02 bao tải, T cất dấu 01 bao còn 01 bao T chở đi bán. Khi đang trên đường đi bán thì bị người dân phát hiện, bắt giữ và giao cho Công an.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô hiệu SYM không có biển số, không rõ số khung, số máy.
- 243 bóng đèn led hiệu Rạng Đông loại 9w (có đuôi đèn và dây đuôi dài 30cm hiệu Vĩnh Thịnh), 180m dây điện hiệu Cavidì và 250m dây điện hiệu Thipha.
- 69 bóng đèn Led 9W hiệu Pana (có đuôi và dây dài 50cm) do Thuận giao nộp. Đây là số bóng đèn T khai nhận đã trộm cắp được mà có, nhưng đến nay không xác định được chủ sở hữu, T đã bán Th với giá 500.000 đồng, khi mua thì Th không biết đây là tài sản mà T đã trộm cắp được mà có.
- Lê Văn Th giao nộp 800.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp mà Th đã nhận được.
- 150 đoạn dây điện hiệu Vĩnh Thịnh dài 55cm có gắn đuôi đèn và 150 bóng đèn Led hiệu Rạng Đông do bà Lê Thị Th giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/2022-HĐĐG ngày 29/8/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: tổng số tài sản mà T đã trộm cắp trong 05 vụ nêu trên có trị giá là **51.895.550 đồng**; trong đó tổng số tài sản mà Th cùng tham gia trộm cắp với T là **22.208.850 đồng**.

Cáo trạng số 12/CT-VKSHTN-HS ngày 03/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận truy tố Nguyễn Hữu T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố Lê Văn Th về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa;

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu T và Lê Văn Th như Cáo trạng số 12/CT-VKSHTN-HS ngày 03/02/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T và bị cáo Lê Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 243 bóng đèn led hiệu Rạng Đông loại 9w (có đuôi đèn và dây đuôi dài 30cm hiệu Vĩnh Thịnh), 180m dây điện hiệu Cavidì và 250m dây điện hiệu Thipha là tài sản của bà Trần Thị Th nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Th.

- Đối với số tiền 800.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính mà Thuận đã giao nộp. Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM không có biển số, không rõ số khung, số máy; 69 bóng đèn Led 9W hiệu Pana (có đuôi và dây dài 50cm) do Lê Văn Th giao nộp. Giao Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, làm rõ và xử lý sau.

- Đối với 150 đoạn dây điện hiệu Vĩnh Th dài 55cm có gắn đuôi đèn và 150 bóng đèn Led hiệu Rạng Đông do bà Lê Thị Th giao nộp. Các tài sản này không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Th.

- Đề nghị buộc Nguyễn Hữu T giao nộp số tiền 3.900.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trần Thị Th đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm; Đối với 02 bị hại là ông Nguyễn Nh và ông Phan Văn T đã nhận tiền đền bù của bị cáo Lê Văn Th, chưa nhận được tiền đền bù của Nguyễn Hữu T. Do vậy, ông Nh và ông T yêu cầu Nguyễn Hữu T phải bồi thường lại giá trị tài sản đã bị trộm. Bị hại Lê Bá Ch và Trương Văn D yêu cầu bị cáo T phải bồi thường lại giá trị tài sản đã bị trộm.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt lao động để có tiền bồi thường cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HTN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người này đã có lời khai rõ ràng phù hợp với lời khai của bị cáo cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ; những bị hại chưa nhận lại được những tài sản bị mất đã yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường những tài sản này. Vì vậy việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu T và bị cáo Lê Văn Th đã khai nhận T bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các

chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào tháng 7 năm 2022, Nguyễn Hữu T đã 05 lần trộm cắp tài sản là dây điện, bóng đèn thấp sáng vườn thanh long ở thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận của ông Phan Văn T, ông Nguyễn Nh, ông Trương Văn D, ông Lê Bá Ch và bà Trần Thị Th, với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là **51.895.550 đồng**. Trong đó có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Lê Văn Th với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là **22.208.850 đồng**. Hành vi của Nguyễn Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi của Lê Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thời gian vừa qua, trên địa bàn huyện HTN tình trạng trộm cắp dây điện, bóng đèn trong các vườn Thanh Long của dân diễn ra phức tạp gây nhiều bức xúc, làm thiệt hại lớn đến kinh tế của người nông dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị - trật tự an T xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, Nguyễn Hữu T là người cầm đầu, khởi sướng việc đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài; Lê Văn Th là người giúp sức tích cực cho T. Hơn nữa trong quá trình bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Nguyễn Hữu T tiếp tục vi phạm pháp luật trong một vụ án khác và bị Cơ quan điều tra Công an huyện HTN bắt tạm giam. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo Nguyễn Hữu T, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh hơn bị cáo Thuận nhằm để giáo dục, răn đe các đối tượng khác.

Bị cáo T đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, T hiện làm phụ hồ, không lấy việc trộm cắp là nguồn sống chính nên việc trộm cắp của T không mang tính chất chuyên nghiệp.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; riêng bị cáo Lê Văn Th có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của địa phương); bị cáo Th đã tự nguyện trả lại tiền thu lợi bất chính, bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình có cậu ruột là liệt sĩ. Bị cáo Nguyễn Hữu T được bị hại Lê Bá Ch, Trần Thị Th, Trương Văn D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Do đó, bị cáo Nguyễn Hữu T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Lê Văn Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] *Biện pháp tư pháp*:

- Đối với 243 bóng đèn led hiệu Rạng Đông loại 9w (có đuôi đèn và dây đuôi dài 30cm hiệu Vĩnh Thịnh), 180m dây điện hiệu Cavidì và 250m dây điện hiệu Thipha là tài sản của bà Trần Thị Th nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Th. Việc trả lại tài sản là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM không có biển số, không rõ số khung, số máy; 69 bóng đèn Led 9W hiệu Pana (có đuôi và dây dài 50cm) do Lê Văn Th giao nộp, đây là tài sản Th mua của T, khi mua Th không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có. Hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu, tiếp tục giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HTN tạm giữ, làm rõ và xử lý sau.

- Đối với 150 đoạn dây điện hiệu Vĩnh Thịnh dài 55cm có gắn đuôi đèn và 150 bóng đèn Led hiệu Rạng Đông do bà Lê Thị Th giao nộp. Các tài sản này không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Th. Việc trả lại tài sản là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

- Đối với số tiền 800.000 đồng, là tiền mà Lê Văn Th đã giao nộp. Đây là số tiền thu lợi bất chính do Th phạm tội mà có do vậy cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- Truy thu số tiền 3.900.000 đồng mà Nguyễn Hữu T có được từ các vụ trộm cắp tài sản nói trên, đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bà Trần Thị Th đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì; bị hại Nguyễn Nh và Phan Văn T đã nhận tiền mà Lê Văn Th bồi thường nên không có yêu cầu gì thêm đối với Th. Còn đối với bị cáo Nguyễn Hữu T ông Phan Văn T yêu cầu T bồi thường số tiền **6.547.819 đồng**; ông Nguyễn Nh yêu cầu T bồi thường số tiền **7.991.693 đồng**; ông Trương Văn D yêu cầu T bồi thường số tiền **10.977.600 đồng**; ông Lê Bá Ch yêu cầu T bồi thường số tiền **3.739.200 đồng**. Tổng cộng là **29.256.312 đồng**.

- Đối với 69 bóng đèn Led 9W hiệu Pana (có đuôi và dây dài 50cm) do Lê Văn Th mua của Nguyễn Hữu T với số tiền 500.000 đồng, Th không yêu cầu Nguyễn Hữu T bồi thường số tiền này nên HĐXX không xem xét.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Quá trình điều tra, đối chất bà Lê Thị Th không thừa nhận đã mua bóng đèn, dây điện của T và Th và cũng không có căn cứ nào để xác định bà Th đã mua bóng đèn và dây điện của T và Th, nên không có căn cứ để xử lý đối với bà Lê Thị Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền **800.000 đồng**, là tiền mà Lê Văn Th đã giao nộp (theo giấy nộp tiền ngày 09/02/2023 mà Cơ quan điều tra đã chuyển đến tài khoản số 39490105462600000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HTN. Truy thu số tiền **3.900.000 đồng** mà Nguyễn Hữu T có được từ các vụ trộm cắp tài sản nói trên, đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM không có biển số, không rõ số khung, số máy; 69 bóng đèn Led 9W hiệu Pana (có đuôi và dây dài 50cm) do Lê Văn Th giao nộp, đây là tài sản Th mua của T, khi mua Th không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có. Giao Cơ quan điều tra Công an huyện HTN tiếp tục tạm giữ, làm rõ và xử lý sau.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 280, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải bồi thường cho ông Phan Văn T số tiền **6.547.819 đồng**; ông Nguyễn Nh số tiền **7.991.693 đồng**; ông Trương Văn D số tiền **10.977.600 đồng** và ông Lê Bá Ch số tiền **3.739.200 đồng**. Tổng cộng là **29.256.312 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền phải thi hành án cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Hữu T và Lê Văn Th mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Nguyễn Hữu T phải nộp 1.463.000 (Một triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/3/2023). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Hoài Tân